

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 50/2020/HS-ST
Ngày 07-12-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình

Ông Trần Thanh Tịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nông Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2020/QĐXXST-QĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn L, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1993 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T và bà Lộc Thị H; có vợ: Tô Thị H, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 22-7-2020, tạm giam từ ngày 25-7-2020 đến nay; có mặt.

2. Lường Văn T, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1990 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn P (đã chết) và bà Lê Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 23-7-2020, tạm giam từ ngày 26-7-2020 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn L: Bà Chu Bích T, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T:* Bà Hoàng Thị T, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nông Văn T, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20/7/2020, Tổ công tác của Đoàn Biên phòng C phát hiện 03 người đàn ông đang di chuyển trên 01 xe mô tô có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác đã ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra thì lái xe tăng tốc bỏ chạy. Tổ công tác đã tiến hành truy đuổi được khoảng 3km thì đối tượng điều khiển xe mô tô đi vào khu rừng rậm thuộc xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, bỏ lại xe mô tô biển kiểm soát 12L1-049.51 rồi cả 03 bỏ chạy vào khu rừng. Tổ công tác đã tiến hành thông báo cho các lực lượng trên địa bàn để phối hợp truy tìm bắt giữ, đến 06 giờ 30 ngày 21/7/2020 lực lượng chức năng đã bắt giữ được 03 người đàn ông Trung Quốc là Hứa Bằng P, Đồng Trung N và Hoàng Quốc C tại khu vực các đối tượng bỏ chạy. Qua xác minh chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 12L1 049.51 để lại hiện trường là của Lương Văn T, Lương Văn T khai được Nông Văn L thuê đi đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Trên cơ sở tài liệu thu thập được, lực lượng chức năng đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Lương Văn T, Nông Văn L để điều tra.

Qua điều tra Nông Văn L và Lương Văn T khai nhận: Khoảng 13 giờ, ngày 19/7/2020 Nông Văn L nhận được lời mời kết bạn từ một tài khoản Wechat tên “Pao”; qua nói chuyện, Pao đặt vấn đề thuê Nông Văn L đưa người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, Nông Văn L đồng ý. Khoảng 19 giờ ngày 20/7/2020, Nông Văn L nhận được điện thoại của Pao (Nông Văn L không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của Pao) Pao nói tiếng thổ ngữ Trung Quốc bảo Nông Văn L đến khu vực dốc T, thuộc thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đón 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam rồi đưa đến đầu đường bê tông thuộc làng C, xã T, huyện L và tiếp tục gọi xe taxi để đưa những người Trung Quốc này đến ngã ba C - P, thị trấn L, tỉnh Lạng Sơn; Pao sẽ trả tiền công cho Nông Văn L là 300NDT/ 01 người, Nông Văn L đồng ý. Do một mình không đón được hết khách nên khoảng 20 giờ cùng ngày, Nông Văn L đã điện thoại cho Lương Văn T để Lương Văn T cùng đi đón khách từ dốc T đến đầu đường bê tông thuộc làng C với tiền công là 200.000 đồng/01 người, Lương Văn T đồng ý (lúc này Nông Văn L chưa cho Lương Văn T biết khách được đón là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép).

Khoảng 22 giờ ngày 20/7/2020, Nông Văn L đi xe máy biển kiểm soát 12P1-3009, Lương Văn T đi xe máy biển kiểm soát 12L1-049.51 từ thôn C đến dốc T. Khi đến nơi, Nông Văn L và Lương Văn T thấy có 03 người đàn ông đang nói chuyện với nhau bằng tiếng Trung Quốc, cả ba người đều mang theo

ba lô hành lý nên lúc này Lương Văn T biết cả 03 người đàn ông này đều là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Tại đây, Hứa Bằng P lên xe của Nông Văn L, Đồng Trung N và Hoàng Quốc C lên xe của Lương Văn T. Sau đó xe của Nông Văn L đi trước, xe Lương Văn T đi sau, đi được khoảng 700m thì xe của Lương Văn T bị yêu cầu dừng lại kiểm tra. Do lo sợ bị bắt giữ vì đang chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép nên Lương Văn T đã điều khiển xe máy bỏ chạy. Sau khi bỏ chạy được khoảng 2-3km Lương Văn T nhảy khỏi xe máy rút chìa khóa xe vứt đi rồi bỏ trốn lên đồi. Đồng Trung N và Hoàng Quốc C đi đâu Lương Văn T không rõ. Khoảng 23 giờ cùng ngày Lương Văn T gọi điện báo cho Nông Văn L về việc bị lực lượng Bộ đội Biên phòng phát hiện, truy đuổi. Do lo sợ nên Nông Văn L cũng dừng xe để Hứa Bằng P xuống bên cạnh đường rồi quay về nhà. Sau đó, Nông Văn L đã xóa hết dữ liệu các cuộc liên lạc và thông tin trong máy điện thoại liên quan đến Lương Văn T và Pao. Lương Văn T cũng xóa hết dữ liệu các cuộc gọi với Nông Văn L.

Bản Cáo trạng số: 101/CT-VKS-P1 ngày 09-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nông Văn L, Lương Văn T về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nông Văn T đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-3009.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nông Văn L từ 24 đến 30 tháng tù; xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 18 đến 24 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu xanh trắng, biển kiểm soát: 12L1-049.** kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe; trả lại cho bị cáo Nông Văn L 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn L; trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Trường 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lương Văn T, trả lại cho ông Nông Văn T 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đen, biển kiểm soát: 12P1-30** kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nông Văn L: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án dưới mức 24 tháng tù.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo có vai trò đồng phạm giúp sức, không phải chủ mưu, cầm đầu. Đề nghị hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Do vụ lợi vào khoảng 23 giờ ngày 20/7/2020, Nông Văn L và Lương Văn T đã tổ chức đón 03 người đàn ông Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để nhận tiền công, Nông Văn L là người trao đổi nội dung với Pao để đón người nhập cảnh, sau đó Nông Văn L gọi cho Lương Văn T cùng đón 03 người đàn ông Trung Quốc khi đang trên đường thì bị lực lượng chức năng phát hiện. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nông Văn L, Lương Văn T phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới, đặc biệt là trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp trên thế giới, việc đưa người nhập cảnh trái phép vào lãnh thổ Việt Nam có thể làm bùng phát dịch bệnh, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[4] Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, bị cáo Nông Văn L là người đã trực

tiếp trao đổi với Pao về việc đưa những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Chính Nông Văn L thuê Lương Văn T chở những người Trung Quốc này từ dốc T đến đầu đường bê tông thuộc làng C. Trong vụ án này, bị cáo Nông Văn L có vai trò chính, còn bị cáo Lương Văn T giữ vai trò thứ yếu, là người giúp sức cho Nông Văn L. Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa từng bị kết án, chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Nông Văn L và Lương Văn T đều là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn thuộc diện được trợ giúp pháp lý. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015

[5] Từ những phân tích trên, cần xử phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội và phòng, ngừa tội phạm; đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương trong giai đoạn hiện nay,

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Các biện pháp tư pháp: Trong vụ án này các bị cáo đều chưa nhận được tiền công đưa từ việc tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép nên Hội đồng xét xử không truy thu đối với các bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông Trung Quốc có tài khoản Wechat “Pao” trong vụ án này chỉ có Lợi là người biết và liên lạc với “Pao”, nhưng Nông Văn L không biết tên, tuổi, địa chỉ của “Pao” nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biên kiểm soát 12P1 – 30** do Nông Văn L điều khiển để chở Hứa Bằng P nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, Nông Văn L khai chiếc xe này là của bố đẻ là Nông Văn T, sinh năm 1960, trú tại: thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sở hữu. Lời khai Nông Văn T xác định: Nông Văn T đã mua lại chiếc xe trên có Giấy đăng ký xe mang tên Hoàng Sơn H, địa chỉ: phường H tại một cửa hiệu cầm đồ (không nhớ tên, địa chỉ) tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn với giá 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) năm 2012, Nông Văn T không làm thủ tục đăng ký, sang tên, không biết chủ xe ghi trên Giấy đăng ký xe là ai. Tới ngày 20/7/2020, Nông Văn T không biết Nông Văn L lấy xe mô tô đi đón người nhập cảnh trái phép do đó không có căn cứ xác định Nông Văn T có liên quan đến vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét hành vi của Nông Văn T.

[10] Về xác định chủ sở hữu chiếc xe mô tô trên là của Hoàng Sơn H, sinh năm 1961, trú tại: phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Qua xác minh trước đây là của Hoàng Sơn H, Hoàng Sơn H đã mua và đăng ký chính chủ chiếc xe mô tô trên vào khoảng tháng 5/2009, sau đó khoảng một năm, Hoàng Sơn H đã bán chiếc xe trên tại một cửa hiệu cầm đồ (không nhớ tên, địa chỉ) tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; hiện tại Hoàng Sơn H không biết ai là người đang sở hữu, sử dụng chiếc xe mô tô trên. Hoàng Sơn H cũng không quen biết ai là Nông Văn L, Nông Văn T trú tại: thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, không có căn cứ để xác định Hoàng Sơn H có liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với 03 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam ngày 20-7-2020 gồm Hứa Bằng P, Đồng Trung N và Hoàng Quốc C: Ngày 23-7-2020, Đoàn Biên phòng C Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Lạng Sơn đã xử lý bằng hình thức xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 5.000.000 đồng/01 người nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Ngoài ra, cùng đi với Hứa Bằng P, Đồng Trung N và Hoàng Quốc C còn có 04 người đàn ông Trung Quốc khác nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và 02 người Việt Nam đi xe máy dẫn đường nhưng Hứa Bằng P, Đồng Trung N và Hoàng Quốc C và Nông Văn L, Lương Văn T đều không biết họ tên, địa chỉ những người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xem xét trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Ý kiến của những người bào chữa cho các bị cáo không phù hợp với nhận định nêu trên nên không được chấp nhận

[15] Về vật chứng: Đối với 02 chiếc điện thoại di động và chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 12L1-049.** dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; đối với 02 giấy chứng minh nhân dân, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-30** không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo chứng minh nhân dân và trả lại cho ông Nông Văn T chiếc xe mô tô theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[16] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Nông Văn L và Lương Văn T;

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 1 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn L và Lương Văn T phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nông Văn L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày từ ngày bị cáo bị bắt ngày 22-7-2020.

2.2. Xử phạt bị cáo Lương Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 23-7-2020.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu trắng đen; có số IMEI1: 868595040156770, số IMEI2: 868595040156762, bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim Viettel số 0364828*** có dãy số seri sim 8984048000075638469; tình trạng máy: máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh – đen; có số IMEI1: 861599041321653; số IMEI2: 861599041321646; bên trong máy có lắp 01 (một) sim Viettel có dãy số: 8984048008829537701; tình trạng máy: máy cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu xanh trắng, BKS: 12L1-049.**; số máy: JC52E-6068995; số khung: RLHJC6241DY047084; bên trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì; tình trạng xe: xe cũ đã qua sử dụng, bị gãy đèn hậu, vỡ yếm, vỡ nắp ốp đầu xe kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008021 mang tên Lương Văn T, biển số đăng ký 12L1-049.**, nhãn hiệu HONDA WAVE, số khung: 5241DY047084, số máy: JC52E6068995 do Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 23/10/2013.

3.2. Trả lại cho bị cáo Nông Văn L: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 082252*** mang tên Nông Văn L, do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 18/11/2019.

3.3. Trả lại cho bị cáo Lương Văn T: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 082252*** mang tên Lương Văn T, do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 12/9/2018.

3.4. Trả lại cho ông Nông Văn T 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đen, BKS: 12P1-30**; số máy: HC12E-2188855; số khung: RLHHC12368Y441281; bên trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì; tình trạng xe: xe cũ đã qua sử dụng kèm 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 005220 mang tên Hoàng Sơn H, biển số đăng ký 12P1-30**, nhãn hiệu HONDA WAVE, số khung: RLHHC12368Y441281, số máy: HC12E-2188855 do Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 07/5/2009.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 10 năm 2020 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Các bị cáo Nông Văn L, Lường Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, THS, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiếm

